

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1967.

Địa chỉ thường trú: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố C.

Chỗ ở: Số 12A/11, khu vực 2, phường B, quận B, thành phố C.

2. Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1956.

Địa chỉ thường trú: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố C.

Chỗ ở: Số 220A, khu vực K, phường P, quận C, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 22/8/2023 các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Lệ T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2001 tại UBND phường T, thành phố C, tỉnh C theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống sinh được 01 con chung tên Nguyễn Trần Khả T (nữ), sinh năm 1996. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ông bà cũng đã ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khả T (nữ), sinh ngày 24/5/1996. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Người yêu cầu phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khả T (nữ), sinh ngày 24/5/1996. Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Lệ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí việc dân sự, chuyển số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002362 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- TAND TP. C;
- UBND phường T (nơi ĐKKH)
- GCNKH số 143, quyền I, ngày 18/9/2001;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Kim Toan